

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Bản án: 1194/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 29/9/2022

V/v tranh chấp ly hôn.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đoàn Văn Rỹ

2. Bà Thái Thục Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Hứa Hồng Đào - Thư ký Tòa án nhân dân quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận 8, thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Thanh Nhân - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 09 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận 8, thành phố Hồ Chí Minh xét xử công khai vụ án thụ lý số 559/2022/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 05 năm 2022 về tranh chấp Ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 350/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 08 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 271/2022/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 09 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà L; địa chỉ: Ấp x, xã Long An, thị xã Tân Châu, An Giang. (vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Ông T; địa chỉ: Số xx/x Phạm Thế Hiển, Phường 4, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và lời khai trong hồ sơ, nguyên đơn là bà L trình bày như sau: Bà và ông T tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2015, có đăng ký kết hôn. Thời gian chung sống lúc đầu có hạnh phúc, đến khi bà sanh con thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn vì ông T thường đi uống bia ôm, chơi cờ bạc, không lo cho vợ con. Bà đã nhiều lần khuyên nhủ nhưng ông T không nghe mà còn đánh bà nên bà phải thuê nhà nơi khác sống riêng từ năm 2019 cho đến nay. Bà nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn. Về con chung thì có một con chung tên K, sinh ngày 13/06/2016 đang sống chung

với bà nên bà yêu cầu được trực tiếp nuôi con và yêu cầu ông T cấp dưỡng cho con mỗi tháng 3.000.000 đồng; Về tài sản chung thì bà không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn là ông T đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa án nên không có lời khai.

Ý kiến của cháu K là muốn được sống chung với mẹ nếu cha mẹ ly hôn.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận 8: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng đã tuân theo pháp luật tố tụng kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện tranh chấp ly hôn. Xét thấy, bị đơn đang cư trú tại Quận 8, thành phố Hồ Chí Minh nên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận 8, thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về thủ tục xét xử vắng mặt các đương sự: Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên phiên tòa tiến hành theo quy định tại Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về yêu cầu ly hôn của nguyên đơn.

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 229, quyền số 02/2015 ngày 14 tháng 11 năm 2015 của Ủy ban nhân dân Phường 4, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh thì bà L và ông T có quan hệ vợ chồng. Tuy mâu thuẫn của vợ chồng chỉ căn cứ vào lời khai của bà L nhưng từ ngày khởi kiện đến nay bà L vẫn yêu cầu xin ly hôn, vợ chồng ly thân đã lâu cho thấy mâu thuẫn vợ chồng là có thật và tình trạng hôn nhân đã trầm trọng; riêng bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt, cho thấy bị đơn không quan tâm đến kết quả giải quyết vụ án, vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc ly hôn.

[4] Về yêu cầu được trực tiếp nuôi con của nguyên đơn: Căn cứ bản sao trích lục khai sinh thì ông T và bà L có một con chung tên K, sinh ngày 13/06/2016. Bà L yêu cầu được trực tiếp nuôi con và yêu cầu ông T cấp dưỡng cho con mỗi tháng 3.000.000 đồng. Xét thấy, con chung đang được mẹ nuôi

dưỡng và có nguyện vọng muốn sống chung với mẹ nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà L về việc được trực tiếp nuôi con.

Về yêu cầu cấp dưỡng cho con: Theo quy định thì người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Bà L yêu cầu ông T cấp dưỡng cho con mỗi tháng là 3.000.000 đồng. Tuy ông T không có ý kiến về việc cấp dưỡng cho con, nhưng xét thấy số tiền cấp dưỡng cho con là cần thiết nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà L.

[5] Về việc chia tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí Tòa án: Bà L là nguyên đơn trong vụ án tranh chấp ly hôn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng; ông T là người có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con theo định kỳ nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ khoản 1 Điều 56, các Điều 57, 58, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117, 118, 119 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Căn cứ vào Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự; Căn cứ điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc ly hôn.

Bà L được ly hôn ông T.

Quan hệ hôn nhân giữa bà L và ông T chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 229, quyển sổ 02/2015 ngày 14 tháng 11 năm 2015 của Ủy ban nhân dân Phường 4, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật)

2. Về việc nuôi con chung: Bà L được trực tiếp nuôi con tên K, sinh ngày 13/06/2016.

Buộc ông T phải cấp dưỡng cho con K mỗi tháng 3.000.000 (ba triệu) đồng. Thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật đến khi con đủ 18 tuổi; thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày bà L có đơn yêu cầu thi hành việc cấp dưỡng, nếu ông T chậm thi hành thì ông T còn phải trả cho bà L khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự đối với số tiền chậm thi hành tương ứng với thời gian chậm thi hành.

Ông T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con, không ai được cản trở.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng cho con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chưa giải quyết.

4. Về án phí Tòa án:

Bà L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc giải quyết ly hôn là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng, theo biên lai thu số 0016917 ngày 05/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận 8; bà L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Ông T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc giải quyết cấp dưỡng cho con là 300.000 đồng.

5. Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bên được thi hành án dân sự, bên phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND Quận 8;
- Chi cục THADS Quận 8;
- UBND phường 4, quận 8;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Minh Hoàng